



**III >> BÁO CÁO CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phần III : BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Báo cáo tình hình tài chính

1.1 Khả năng sinh lời và khả năng thanh toán

1.1.1 Khả năng sinh lời (%)

Chỉ tiêu	2006	2005	2004	2003	2002
Lợi nhuận ròng/Vốn CSH bình quân (ROE)	33,8	29,6	33,4	25,1	26,7
Lợi nhuận ròng/TTS bình quân (ROA)	1,9	1,9	2,1	1,9	2,0
Thu nhập ròng từ lãi/ TTS bình quân	2,4	2,6	2,7	2,9	2,8
Thu nhập ngoài lãi/TTS bình quân	0,9	0,8	0,9	0,6	0,7

Mặc dù tổng tài sản của ACB tăng trưởng với tốc độ cao (82,9%) trong năm 2006, chỉ số ROA bình quân vẫn được duy trì ở mức 1,9% như năm 2005. Suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu của ACB thể hiện qua chỉ số ROE được cải thiện, tăng 4,2% so với năm 2005, đạt 33,8%. ROE tăng trong khi ROA vẫn giữ nguyên chính là nhờ ACB có cách cấu trúc nguồn vốn khoa học. Một nguyên nhân nữa là sự tăng trưởng mạnh về quy mô cũng đem lại lợi nhuận tăng thêm cho Ngân hàng.

1.1.2 Khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	2006	2005	2004	2003	2002
Tỷ lệ khả năng chi trả (lần)	3,67	4,76	4,41	2,48	1,26
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung dài hạn	0%	0%	0%	6,96%	0%

Số liệu qua các thời kỳ cho thấy ACB luôn duy trì khả năng thanh toán ở mức an toàn cao. Cụ thể là tỷ lệ khả năng chi trả qua các năm đều trên mức 100%; nguồn vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung dài hạn của các năm thấp hơn nhiều so với mức cho phép của Ngân hàng Nhà nước là 40%. Điều này chứng minh rằng ACB không những quan tâm đến hiệu quả kinh doanh mà còn luôn thận trọng trong việc sử dụng nguồn vốn của cổ đông và của khách hàng.

1.2 Phân tích tỷ lệ nợ quá hạn và hệ số an toàn vốn

Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ cho vay của ACB năm 2006 là 0,2%, giảm 0,1% so với năm 2005. Phần lớn các khoản nợ quá hạn đều có khả năng thu hồi là do được đảm bảo bằng tài sản có tính khả mại cao, chủ yếu là bất động sản. Đồng thời, tỷ lệ quỹ dự phòng/nợ xấu ở mức 183%.

Hệ số an toàn vốn của ACB tính đến ngày 31/12/2006 là 10,9%. Hệ số an toàn vốn giảm nhẹ so với năm 2005 (12%) nhưng vẫn nằm trong mức an toàn cao thể hiện sự chủ động của ACB trong vấn đề cân đối giữa rủi ro và lợi nhuận, chú trọng đến việc nâng cao lợi nhuận cho cổ đông trong khi vẫn đảm bảo nguyên tắc thận trọng cần thiết. Theo Quy chế xếp loại các tổ chức tín dụng cổ phần và theo các tiêu chí CAMEL, ACB là một ngân hàng lành mạnh, luôn xếp loại A trong nhiều năm liền.

1.3 Những thay đổi về vốn cổ đông

Trong bối cảnh các ngân hàng thương mại liên tục tăng vốn điều lệ (thuộc loại vốn cấp I), ACB theo đuổi chủ trương riêng là đa dạng hóa nguồn vốn chủ sở hữu nhằm đem lại giá trị cao nhất cho cổ đông.

Cụ thể là trong năm 2006, bên cạnh tăng vốn cấp I từ lợi nhuận để lại 151 tỷ đồng, ACB đã tăng 1.650 tỷ đồng vốn cấp II từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi. Đây là một phần trong chương trình phát hành 3.000 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi đã được NHNN chấp thuận ngày 25/9/2006. Theo đó, trong năm 2006 ACB đã phát hành 1.650.069 trái phiếu chuyển đổi, mệnh giá 1 triệu đồng/ trái phiếu, kỳ hạn 5 năm, lãi suất 8%/năm; 1.350 tỷ đồng trái phiếu còn lại sẽ được tiếp tục phát hành theo phương án đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.

Đúng như lộ trình đã đặt ra từ trước, cuối quý I/2007 ACB đã chốt danh sách trái chủ để chuyển đổi 1.100 tỷ đồng trái phiếu thành cổ phiếu. Và theo dự kiến 1.900 tỷ đồng trái phiếu còn lại sẽ tiếp tục được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông từ năm 2008 đến năm 2011. Kế hoạch tăng vốn cấp II nêu trên vừa đáp ứng được yêu cầu tăng trưởng vừa đảm bảo hiệu quả tài chính cho ACB. Đây chính là một bước tiến quan trọng trong kế hoạch phát triển bền vững và lâu dài mà ACB đang xây dựng.

Tính đến thời điểm 31/12/2006, tổng số cổ phiếu ACB đang lưu hành là 110.004.656 cổ phiếu (100% là cổ phiếu phổ thông). Cổ phiếu ACB với tiềm năng sinh lời cao, ổn định, và bền vững là một lựa chọn thích hợp đối với các nhà đầu tư dài hạn.

1.4 Cổ tức

Tỷ lệ cổ tức mà ACB chia cho các cổ đông trong năm là 38%, với 8% được chia bằng tiền mặt (tương ứng 88,04 tỷ đồng) và 30% còn lại được chia bằng cổ phiếu.